

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 343 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động Phong trào thi đua “Thành phố Đồng Nai chung sức xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Thành phố Đồng Nai chung sức xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, huy động sự tham gia chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Tập trung nguồn lực, đề xuất sáng kiến, giải pháp thiết thực để xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững; giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng, nhóm dân cư; góp phần hoàn

thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 204/KH-UBND và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong từng giai đoạn.

Thông qua Phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, sáng kiến hiệu quả; biểu dương, tôn vinh các tập thể, hộ gia đình và cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được tổ chức sâu rộng, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung, tiêu chí thi đua phải cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng nhóm đối tượng; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và sự hài lòng, thụ hưởng thực chất của người dân làm thước đo.

Gắn Phong trào thi đua với các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động đang triển khai; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, tránh hình thức, chồng chéo. Việc tổ chức thi đua thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

Công tác bình xét, khen thưởng phải dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành tích; quan tâm tập thể nhỏ, địa bàn khó khăn, người trực tiếp lao động, sản xuất, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng có mô hình, giải pháp đem lại hiệu quả rõ rệt, có khả năng nhân rộng.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA

1. Tập thể

Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; các xã, phường; đơn vị sự nghiệp; lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã, tổ hợp tác; thôn, ấp, khu dân cư, cộng đồng dân cư và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn thành phố.

2. Cá nhân, hộ gia đình

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang; doanh nhân, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hộ gia đình và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

3. Đối tượng ưu tiên

Các tập thể, cá nhân, hộ gia đình trực tiếp tham gia thực hiện Chương trình tại xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có ý thức, trách nhiệm, tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong hoạt động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; các chủ thể có đóng góp nổi bật về nguồn lực, sáng kiến, mô hình sản xuất và an sinh xã hội.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý

Chủ động rà soát, tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách; đẩy mạnh phân cấp, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí nguồn lực.

2. Thi đua xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững

Hoàn thiện quy hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, kết nối với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, tuần hoàn, sinh thái, công nghệ cao; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, thúc đẩy kinh tế hợp tác, kinh tế số và nâng cao thu nhập người dân.

3. Thi đua giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ; phát triển sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng chính sách; nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin và các dịch vụ xã hội cơ bản; khuyến khích ý chí tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

4. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu; hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sinh kế và dịch vụ xã hội; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy vai trò người có uy tín, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Thi đua xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh

Bảo vệ môi trường, phân loại, thu gom, xử lý chất thải; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhất là địa bàn cơ sở và khu vực biên giới; xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản và ứng dụng công nghệ trong bảo đảm an ninh.

6. Thi đua đổi mới tuyên truyền, huy động nguồn lực và nhân rộng điển hình

Đa dạng hóa phương thức truyền thông; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng sáng kiến, mô hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa bền vững.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững; giảm nghèo đa chiều, bao trùm; phát triển toàn diện vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và mức độ hài lòng của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu thi đua đến năm 2030

1) Phân đầu 100% xã trên địa bàn thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2) Thu nhập bình quân chung đầu người đạt 120 triệu đồng/người/năm.

3) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo các nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 2%; không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn; người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

4) Phân đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa. Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây gọi là vùng đồng bào DTTS&MN*) có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

5) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn đạt 90% đối với nông thôn;

6) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 85%; Tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống khoảng 5% tổng số lao động làm việc; tỷ trọng lao động nông nghiệp có việc làm trong tổng số lao động xã hội chiếm 15 - 16%.

7) Có 100% xã đạt tiêu chí về văn hóa, y tế, giáo dục;

8) Có 100% số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

9) Có 100% đường trục xã đạt chuẩn theo quy hoạch, trong đó ít nhất 80% số km đường trục xã được trồng cây xanh dọc tuyến;

10) Hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm, trong đó có ít nhất 70% số km đường thành phố quản lý được trồng cây xanh dọc tuyến đường¹.

11) Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất;

12) Có 100% xã có hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã.

13) Tỷ lệ vùng trồng được cấp mã số vùng trồng đạt 70%; 100% sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc điện tử;

14) Phân đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

¹ Theo mục tiêu tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

15) Thành lập mới 50 hợp tác xã và 01 liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động tốt, khá đạt trên 85%; trên 70% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và sản xuất.

V. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hàng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu; lựa chọn, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với trường hợp thật sự xuất sắc (nếu có).

2. Khen thưởng tại các đợt sơ kết, tổng kết

Cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét tặng Giấy khen; Chủ tịch UBND thành phố xem xét tặng Bằng khen theo quy định.

Tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, hồ sơ và thủ tục đề nghị khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn riêng và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

VI. THỜI GIAN THI ĐUA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Thời gian thi đua

Từ ngày Kế hoạch này được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Sơ kết

Tổ chức sơ kết giữa giai đoạn I vào năm 2028; đánh giá kết quả giai đoạn I. Việc sơ kết gắn với đánh giá kết quả, biểu dương, khen thưởng và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

3. Tổng kết

Tổ chức tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2030 theo hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; đánh giá toàn diện kết quả, tác động, tính bền vững; khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức Phong trào thi đua và công tác khen thưởng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Thành phố Đồng Nai chung sức xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2026 - 2030.

- Trên cơ sở báo cáo và đề xuất khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì cung cấp, cập nhật mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình; phối hợp Sở Nội vụ xây dựng tiêu chí đánh giá, kiểm tra, xác nhận thành tích; lồng ghép việc thực hiện Phong trào thi đua với Kế hoạch số 204/KH-UBND và các chương trình, đề án có liên quan.

- Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn khen thưởng; tham gia đề xuất nội dung, tiêu chí thi đua và cung cấp thông tin, kết quả thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách làm cơ sở xét, đề nghị khen thưởng.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Phong trào.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua theo quy định.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn các nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp đánh giá kết quả tại địa bàn khó khăn, đề xuất mô hình, điển hình và đối tượng khen thưởng tiêu biểu.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Hướng dẫn khen thưởng; tham gia đề xuất nội dung, tiêu chí thi đua và cung cấp thông tin, kết quả thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách làm cơ sở xét, đề nghị khen thưởng.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đề xuất các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Phong trào.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung và kết quả Phong trào thi đua; mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tin, bài về mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến; tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch số 204/KH-UBND, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép phát động Phong trào thi đua; cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và sản phẩm; phân công rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền và đề xuất khen thưởng cấp trên.

7. UBND các xã, phường

Tổ chức phát động Phong trào thi đua đến từng thôn, ấp, khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân; xác định mục tiêu, chỉ tiêu sát thực tế địa phương; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò chủ thể của người dân, tăng cường giám sát cộng đồng; định kỳ đánh giá, lựa chọn mô hình, tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng và khen thưởng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng Phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động, phong trào do tổ chức mình phát động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phát hiện, giới thiệu gương điển hình tiên tiến.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua hằng năm gửi về Sở Nội vụ (đồng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KGVX. (TTBPhuong-VX)



Nguyễn Văn Út